TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 502/2017/QĐST/HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 09 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 775/2017/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2017, giữa:

Chị: Nguyễn Thị Ngọc T – Sinh năm 1995

Địa chỉ : 1/17 Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh K.

Anh: Vũ Văn T – Sinh năm 1991

Địa chỉ : 869/8 Đường 30/4, Phường11, thành phố V, tỉnh V.

- Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 09 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 09 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Vũ Văn T.

2/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Vũ Văn T có một con chung là Vũ Ngọc D – Sinh ngày 24-09-2015.

Theo sự thỏa thuận của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Ngọc D. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Văn T có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007163 ngày 03-08-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Trả lại chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. (Trừ trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- UBND xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo